CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình (UPCOM: BQB)

Ngày 31/12/2024	3,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	16.1%	-2.7%	0%

2024

ROE 0.1% +/- YoY ▲ 16.0%

Q4/24

DT thuần *tỷ VNĐ*

2024

DT thuần 55.8 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 4.90 ▲ 9.8%

Q4/24

LN gộp *tỷ VNĐ*

2024

LN gộp 7.66 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 4.22 ▲ 123%

Q4/24

LN thuần *tỷ VNĐ*

2024

LN thuần 0.05 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 4.61 ▲ 101%

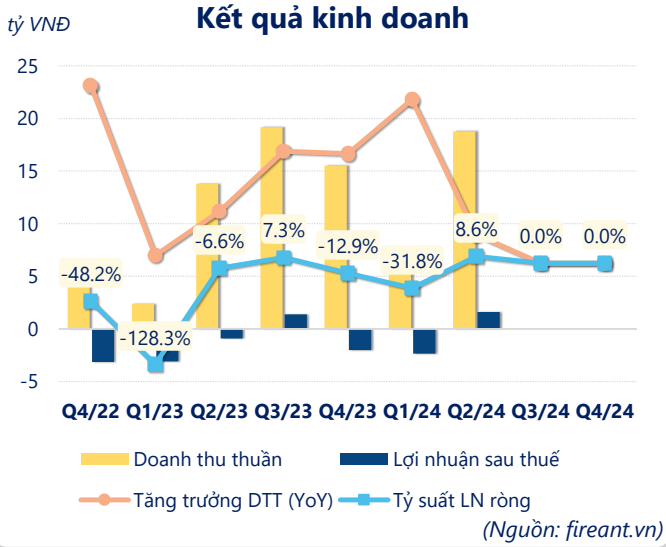
Q4/24

LN sau thuế *tỷ VNĐ*

2024

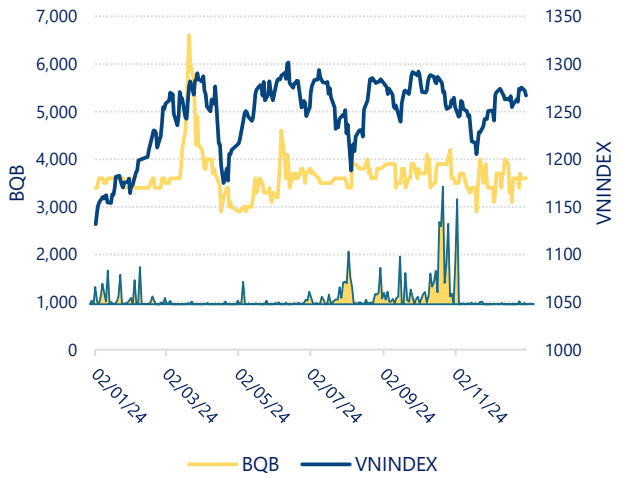
LN sau thuế 0.02 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 4.60 ▲ 100%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

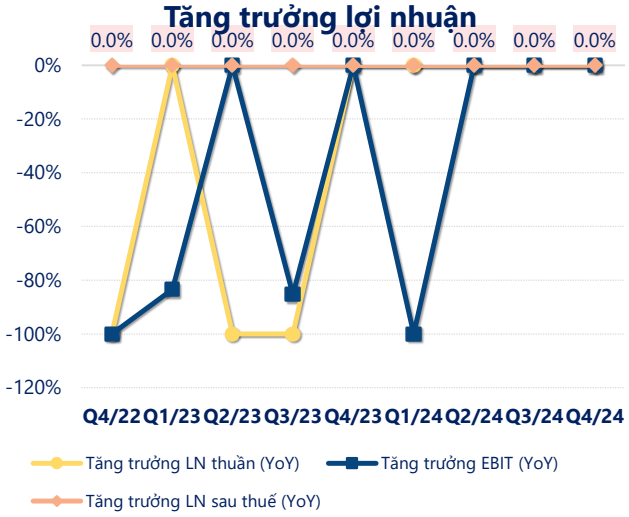
Lịch sử giá



CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình (UPCOM: BQB)

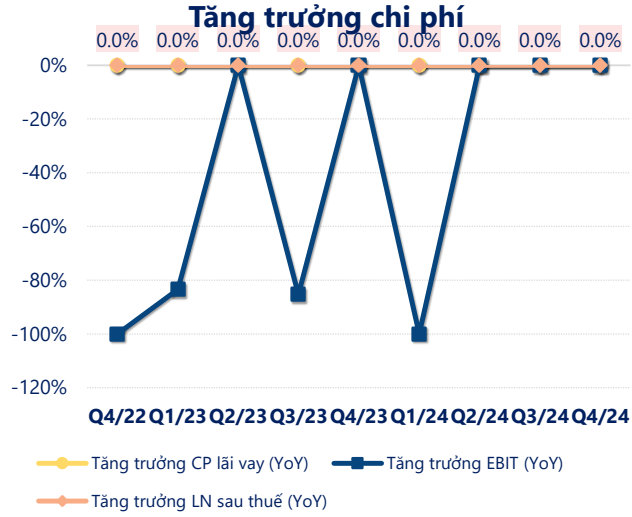
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



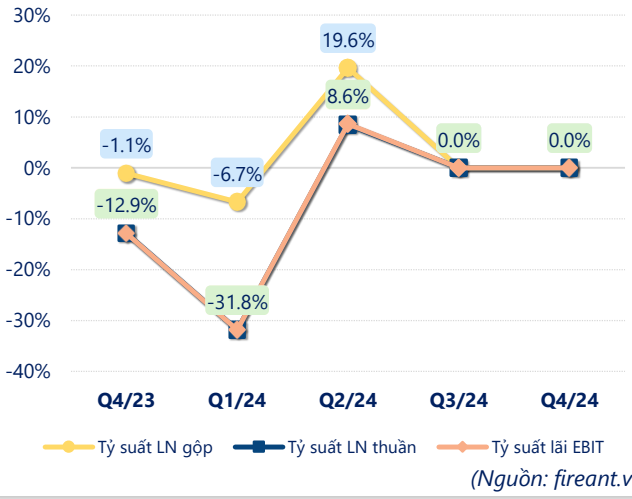
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



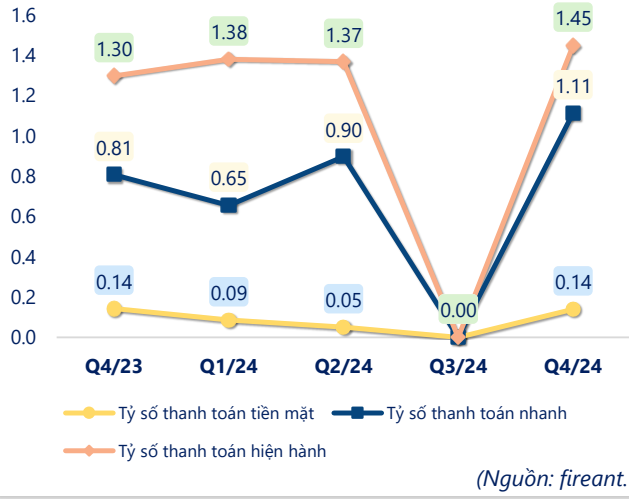
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



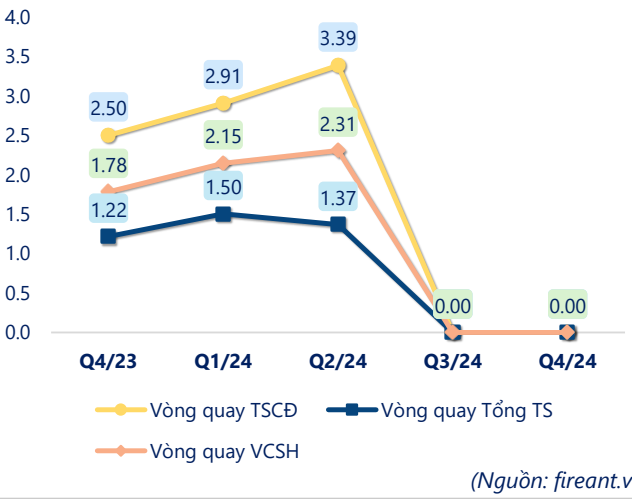
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



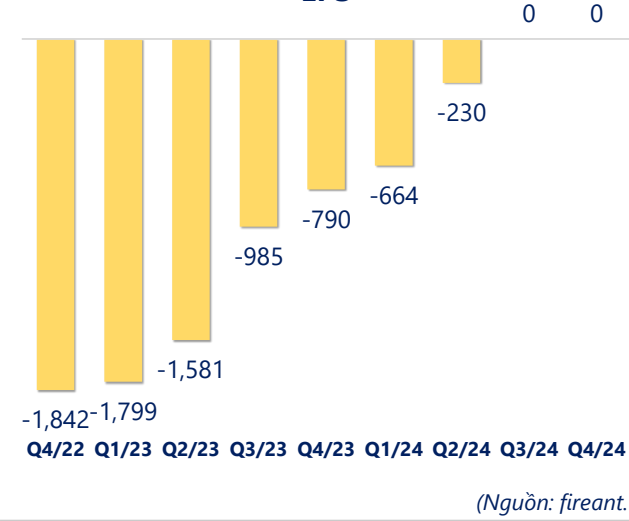
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

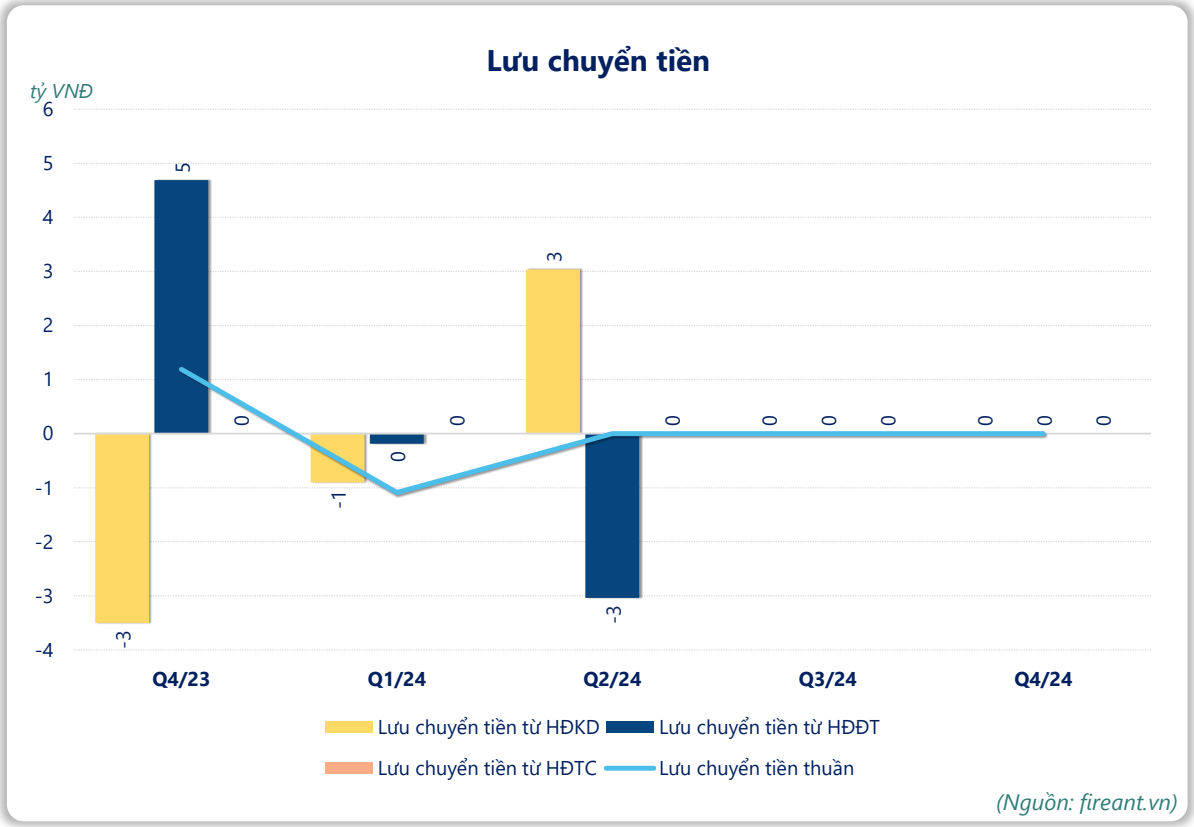


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình (UPCOM: BQB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần		**15.5**		**55.8**	**50.9**	**9.8%**
Giá vốn hàng bán		15.7		48.2	47.4	1.6%
Lợi nhuận gộp		-0.17		7.66	3.44	123%
Doanh thu HĐTC		0.07		0.20	0.07	171%
Chi phí TC		0.00		0	0	
Chi phí lãi vay		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng		0.58		2.53	2.94	-14.2%
Chi phí QLDN		**1.30**		**5.28**	**5.13**	**2.9%**
LN thuần từ HĐKD		-1.99		0.05	-4.56	101%
Lợi nhuận khác		**-0.01**		**-0.03**	**-0.02**	**-72.0%**
LN trước thuế		-2.00		0.02	-4.58	100%
Lợi nhuận sau thuế		**-2.00**		**0.02**	**-4.58**	**100%**
LNST của CĐ cty mẹ		**-2.00**		**0.02**	**-4.58**	**100%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)